

Số: /KH-SNN

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2022

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-BNN-KH ngày 12/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ được ban hành tại.

Căn cứ Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh (khoá X) về phát triển kinh tế xã hội năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND-HC ngày 06/01/2022 của UBND Tỉnh ban hành Chương trình công tác của UBND Tỉnh năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 12/01/2022 của UBND Tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Chương trình hành động của Tỉnh ủy khóa XI năm 2022 và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Căn cứ Công văn số 21/UBND-THVX ngày 10/01/2022 của UBND Tỉnh về việc triển khai thực hiện Bản cam kết hành động năm 2022.

Nhằm chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2022 với nội dung sau:

I. Mục tiêu hành động

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nội dung được giao theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022¹; Kế hoạch hành động năm 2022², Chương trình công tác năm 2022³ và Cam kết hành động năm 2022 của Ủy ban nhân dân

¹ Báo cáo số 442/BC-UBND ngày 09/11/2021 của UBND Tỉnh về việc kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển xã hội năm 2022.

² Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XI và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

³ Quyết định số 08/QĐ-UBND-HC ngày 06/01/2022 của UBND Tỉnh ban hành Chương trình công tác của UBND Tỉnh năm 2022.

Tỉnh⁴.

- Thúc đẩy chuyển đổi tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “kinh tế nông nghiệp”, phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực và tạo động lực phát triển ngành hàng chủ lực gắn với giảm giá thành, tăng giá trị trên đơn vị sản xuất; phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ góp phần tạo ra giá trị mới trong sản xuất; kêu gọi phát triển nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với vùng nguyên liệu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá góp phần thực hiện hoàn thành chỉ tiêu được giao.

(Chỉ tiêu chủ yếu phát triển sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn xem phụ lục 1)

II. Nhiệm vụ và giải pháp chính

1. Tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đổi mới sản xuất, xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp

Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát việc ban hành văn bản bảo đảm tính đồng bộ, khả thi.

2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn phát triển kinh tế nông nghiệp theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nông nghiệp

Ứng dụng công nghệ thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn. Phối hợp địa phương triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022 linh hoạt, thích ứng thời tiết, phù hợp thị trường, gắn với nhiệm vụ cơ cấu ngành hàng chủ lực giai đoạn 2021-2025, phù hợp kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025⁵ và điều kiện thực tế của từng địa phương. Theo đó, định hướng nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cụ thể sau:

2.1. Phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng chuyên canh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

1.1.1. Trồng trọt

⁴ Công văn số 21/UBND-THVX ngày 10/01/2022 của UBND Tỉnh về việc triển khai thực hiện Bản cam kết hành động năm 2022.

⁵ Kế hoạch số 3007/KH-SNN ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2025

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm cho hiệu quả cao, phát triển và nhân rộng mô hình sinh kế kết hợp canh tác lúa gắn nuôi trồng thủy sản cho thu nhập cao hơn (sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất trồng lúa). Chuyển giao quy trình thâm canh, ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng cơ giới hóa để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm. Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất trồng trọt **trên 2,25%** so ước thực hiện 2021 (giá trị sản xuất theo giá so sánh năm 2010 đạt **trên 29.213 tỷ đồng**). Cụ thể:

- Ngành hàng lúa gạo: nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản xuất lúa gạo thông qua mở rộng diện tích áp dụng giải pháp giảm giá thành, diện tích sử dụng giống lúa chất lượng, giống lúa cho giá trị thương mại cao, sản xuất an toàn (GAP, hữu cơ), xác lập đăng ký mã vùng trồng **thêm 35 nghìn ha** và mở rộng diện tích thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm lúa gạo **thêm 50 ha**. Duy trì diện tích gieo trồng lúa cả năm đạt **491 nghìn ha**, sản lượng đạt **trên 3,21 triệu tấn** và giá trị sản xuất đạt **trên 15.434 tỷ đồng**.

- Ngành hàng hoa kiểng: tổ chức phát triển đa dạng chủng loại theo thị hiếu người dùng, kết nối sản xuất với thị trường, doanh nghiệp để phát triển du lịch. Phấn đấu mở rộng diện tích gieo trồng hoa kiểng tập trung đạt **3.020 ha**, giá trị sản xuất đạt **trên 5.609 tỷ đồng**.

- Ngành hàng rau màu – cây công nghiệp ngắn ngày: tiếp tục mở rộng diện tích vùng sản xuất tập trung và sen canh đạt **trên 31 nghìn ha**; chuyển giao, nhân rộng mô hình sản xuất sạch, an toàn (GAP, hữu cơ), xác lập đăng ký mã vùng trồng **thêm 850 ha**. Phấn đấu giá trị sản xuất đạt **trên 3.338 tỷ đồng**.

- Cây ăn quả lâu năm: mở rộng diện tích vùng chuyên canh, ứng dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất theo quy trình an toàn (GAP, hữu cơ), mở rộng diện tích thực hiện truy xuất nguồn gốc thêm **30 ha**, xác lập đăng ký mã vùng trồng **thêm 7.500 ha**. Phấn đấu mở rộng vùng trồng **trên 40 nghìn ha** (nhóm cây chủ lực gồm, xoài, nhãn, chanh, cam, quýt, mít,...) và giá trị sản xuất đạt **trên 4.831 tỷ đồng**.

2.1.2. Chăn nuôi

Nhân rộng mô hình chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; thực hiện triệt để công tác tiêm vaccine phòng bệnh, vệ sinh tiêu độc, khử trùng; quản lý tốt khâu kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, mua bán, vận chuyển động vật và sản phẩm động vật. Phấn đấu sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt **trên 58 nghìn tấn, 335 triệu quả** trứng gia cầm và tốc độ tăng giá trị sản xuất chăn nuôi **trên 5,54%** so ước thực hiện 2021 (giá trị sản xuất đạt **trên 2.721 tỷ đồng**.)

2.1.3. Lâm nghiệp

Thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng; khai thác và trồng lại **300 ha** rừng khai thác. Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp **trên 2%** so ước thực hiện 2021 (phấn đấu giá trị sản xuất đạt **trên 468 tỷ đồng**).

2.1.4. Thủy sản

Thực hiện chuyển giao công nghệ nuôi thủy sản tiên tiến vào sản xuất nhằm giảm giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng, đa dạng đối tượng, phương thức nuôi. Sản lượng sản phẩm thủy sản đạt **trên 616 nghìn tấn** và tốc độ tăng giá trị sản xuất thủy sản **trên 9,15%** so ước thực hiện 2021 (giá trị sản xuất đạt **trên 12.692 tỷ đồng**).

2.1.5. Về xúc tiến tiêu thụ và dự báo thị trường nông sản

Xây dựng Kế hoạch làm việc và mời gọi các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ khả năng đầu tư vào ngành nông nghiệp theo chuỗi giá trị để hỗ trợ, dẫn dắt người sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.

Phát huy hiệu quả việc thông tin thị trường; dự báo sản lượng nông sản, liên kết doanh nghiệp xây dựng phương án tiêu thụ nông sản, tuyên truyền, thông tin đến người sản xuất chú trọng phát triển sản phẩm theo thị hiếu tiêu dùng trong và ngoài nước.

Phối hợp với Sở Công thương duy trì tiếp xúc với doanh nghiệp thu mua, doanh nghiệp chế biến, người sản xuất nông sản nhằm kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, tiêu thụ nông sản.

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ nông dân tham gia sàn thương mại điện tử, phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Tỉnh; liên kết các Hội, tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền trong hội viên phát huy giải pháp tiêu thụ nông sản qua kênh thương mại điện tử.

2.2. Chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý, sản xuất và nhân rộng mô hình hiệu quả

Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, theo dõi và báo cáo thống kê ngành nông nghiệp.

Phối hợp Viện, Trường trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ mới, nâng cao công tác chọn tạo giống, nghiên cứu chọn lọc cây đầu dòng. Trong năm, có ít nhất 01 mô hình mới, cách làm hiệu quả gắn với kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh được triển khai thực hiện.

Tổ chức nhân rộng quy mô sản xuất theo mô hình hiệu quả như: áp dụng đồng bộ giải pháp giảm giá thành sản xuất, mô hình sinh kế, sản xuất kết hợp khai thác du lịch, cánh đồng sản xuất lúa tiên tiến, sản xuất rải vụ trên cây ăn trái, sản xuất an toàn (GAP) kết hợp truy xuất nguồn gốc, sản xuất theo chuỗi giá trị...

3. Xây dựng nông thôn mới gắn phát triển kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn

Phát huy hiệu quả Phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Đồng Tháp chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng nâng chất tiêu chí nông thôn mới ở

các xã đạt chuẩn, tham mưu ban hành tiêu chí và phát động xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Theo đó, phần đầu có thêm ít nhất **02** đơn vị cấp huyện được công nhận huyện nông thôn mới và 01 huyện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới; có thêm ít nhất **04** xã đạt chuẩn nông thôn mới (luỹ kế có 107 xã đạt chuẩn nông thôn mới), **04** xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (luỹ kế có 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao) và **01** xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đồng thời phối hợp các ngành tham mưu ban hành kế hoạch đánh giá mức độ duy trì các tiêu chí đối với các xã đạt chuẩn và nghiên cứu đề xuất bổ sung tiêu chí phụ trong thực hiện xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Thực hiện hiệu quả chương trình khởi nghiệp và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới, kết hợp với du lịch trải nghiệm và phát triển thương mại điện tử,... Trong năm, có ít nhất 50 sản phẩm OCOP được công nhận đạt 3 sao trở lên.

Tuyên truyền, vận động, thu hút người dân tham gia mô hình Hội quán; hỗ trợ Hội quán trong sinh hoạt định kỳ, trong hoạch định kế hoạch góp phần nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và nâng cao nhận thức trong hợp tác sản xuất.

Xây dựng kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp năm 2022, trong đó chú trọng công tác kiện toàn, tạo điều kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp. Từng bước mở rộng quy mô hoạt động của Hợp tác xã bằng cách kết nạp thêm thành viên hoặc hợp nhất, sáp nhập khi đủ điều kiện; tiếp tục rà soát, đề xuất giải thể các Hợp tác xã yếu kém, không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả. Xây dựng và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới gắn với xây dựng vùng chuyên canh; chuyên dần từ hoạt động dịch vụ đơn thuần sang tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, theo hướng an toàn, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, truy xuất được nguồn gốc.

Phát huy tinh thần tự chủ, tự quản, tham gia quản trị địa phương nhằm gắn kết cộng đồng trong chia sẻ các mô hình sản xuất mới, ứng dụng khoa học công nghệ,... góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

4. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ, hiện đại

Tranh thủ sự hỗ trợ vốn đầu tư từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, vốn lồng ghép từ chương trình dự án khác, vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu thực hiện đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất; ưu tiên các công trình, dự án phục vụ tái cơ cấu ngành, các dự án cấp bách. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và chủ động chuẩn bị thủ tục đầu tư, triển khai các công trình, chương trình, dự án trung hạn của ngành và giải ngân vốn các công trình được giao đúng kế hoạch.

Tham mưu giải pháp chuyển đổi công năng hoạt động trạm cấp nước sử dụng nguồn nước ngầm nhiễm Asen sang sử dụng nước mặt; chuẩn bị thủ tục

đầu tư dự án mở rộng quy mô và công suất cấp nước sạch cho dân cư nông thôn đảm bảo mục tiêu đến cuối năm có **88% hộ dân** khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành, đẩy mạnh đào tạo nghề cho nông dân

Rà soát, tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành nông nghiệp năm 2022; tạo điều kiện thuận lợi cho công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ từ nguồn kinh phí tự túc khi có nhu cầu góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành vững vàng về tư tưởng chính trị, có đủ năng lực, kỹ năng và phương pháp thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới.

- Thực hiện chuyển giao quy trình kỹ thuật mới theo thực tiễn sản xuất của nông dân và nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, gắn với giải quyết việc làm.

6. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai. Nâng cao năng lực truyền thông và nhận thức của cộng đồng, tổ chức về hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng kết hợp xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến phục vụ điều hành ứng phó thiên tai.

- Tiếp tục thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư trồng rừng sản xuất và chế biến lâm sản, phát triển du lịch sinh thái rừng.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành; đẩy mạnh cải cách hành chính

- Về củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý ngành: Tiếp tục rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ cấu tổ chức của ngành nông nghiệp từ tuyến tỉnh đến địa phương góp phần tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành.

- Thực hiện cải cách công vụ, công chức: Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong công tác lãnh đạo, quản lý; tăng cường trách nhiệm trong phối hợp công tác. Đổi mới công tác đào tạo, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Về cải cách hành chính, hiện đại hóa công sở: Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức sơ kết Đề án thành lập Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện, thành phố; định hướng thí điểm mô hình tiên tiến Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, thành phố.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, thanh tra hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Chủ động triển khai thanh tra, kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý được giao; trọng tâm là vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tham nhũng, lãng phí... về Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, phân bón, giống cây trồng; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản, hóa chất, chế phẩm sinh học; chất xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao.

III. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Kế hoạch hành động này để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể (*chi tiết nhiệm vụ hành động thực hiện kế hoạch hành động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022*) trước ngày 28/02/2022 và triển khai thực hiện.

Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm các đơn vị báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kế hoạch - Tài chính) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: Việc hoàn thành, chưa hoàn thành và nguyên nhân để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Giao phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị tại cuộc họp giao ban thường kỳ của Sở./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- GD và PGD Sở;
- Phòng NN huyện, phòng KT thành phố;
- Phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC._(Hài)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phước Thiện

